

A. PHẠM VI ÔN TẬP

I. Kiến thức Đọc – hiểu

1. Các phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, điều hành (hành chính - công vụ)
2. Các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, nói quá, nói giảm – nói tránh; điệp (điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc ngữ pháp), đối, câu hỏi tu từ,....
3. Các phong cách chức năng của ngôn ngữ đã học
4. Các thao tác lập luận: diễn dịch, quy nạp, giải thích, chứng minh, phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận...
5. Các phép liên kết: phép nối, phép lặp, phép thế...

II. Kiến thức văn học sử, văn bản tác phẩm

1. Khái quát VHVN từ CM/8/1945 đến hết thế kỷ XX
2. *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài)
3. *Vợ nhặt* (Kim Lân)

III. Kỹ năng làm văn

1. Nghị luận xã hội (hiện tượng đời sống, tư tưởng đạo lí)
2. Nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích tác phẩm

B. CẤU TRÚC ĐỀ

Phần I. Đọc – hiểu (3,0 điểm)

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm). Viết đoạn văn NLXH (khoảng 200 chữ)

Câu 2. (5,0 điểm). Viết bài văn nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích tác phẩm

C. THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 phút

D. MỘT SỐ LƯU Ý

I. Phần Đọc – hiểu

1. Ngữ liệu

- **Nguồn ngữ liệu:** Ngoài sách giáo khoa
- **Dạng tồn tại của ngữ liệu:** văn bản/đoạn văn bản văn học (thơ, nghị luận...) hoặc văn bản thông tin...

2. Câu hỏi

- Số lượng: 04 câu hỏi

- Mức độ: 04 câu
 - + Tái hiện/ nhận biết
 - + Thông hiểu
 - + Vận dụng thấp
 - + Vận dụng cao

II. Phần Làm văn

1. Dạng đoạn nghị luận xã hội

- Nội dung: hiện tượng đời sống hoặc tư tưởng đạo lí được rút ra từ phần ngữ liệu đọc – hiểu
- Đảm bảo cấu trúc đoạn văn
- Dung lượng: khoảng 200 chữ
- Kết cấu đoạn: diễn dịch, quy nạp, tổng – phân hợp, móc xích, song hành
- Đảm bảo các bước triển khai:
 - + Phần mở đoạn: nêu vấn đề ngắn gọn, khái quát
 - + Phần thân đoạn:
 - ++ giải thích khái niệm (nếu có) giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng của từ ngữ (nếu là đề bàn về tư tưởng đạo lý), hoặc giải thích hiện tượng đời sống (nếu đề bàn về hiện tượng đời sống)...
 - ++ phân tích, bàn luận khía cạnh nội dung đề yêu cầu (đặt ra các câu hỏi – vì sao – tại sao; bình luận, chứng minh từng ý lớn, ý nhỏ; đưa dẫn chứng phù hợp, ngắn gọn, chính xác; lật ngược vấn đề – mở rộng vấn đề – đồng tình, không đồng tình); ...
 - + Phần kết đoạn: rút ra bài học nhận thức và hành động
- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc... Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...
- Cần nắm bắt tình hình xã hội, những vấn đề nóng của xã hội đang diễn ra mang tính thời sự...

2. Bài nghị luận văn học

- Viết bài văn hoàn chỉnh nghị luận về tác phẩm/đoạn trích tác phẩm văn xuôi trong phạm vi ôn tập.
- **Yêu cầu:**
 - + Vận dụng kỹ năng nghị luận đoạn trích/tác phẩm văn xuôi.
 - + Nắm vững kiến thức về tác giả, thể loại tác phẩm, phân tích, cảm thụ được các phương diện nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm trong phạm vi ôn tập.
 - + Sử dụng hợp lí phương thức biểu đạt kết hợp các thao tác lập luận đã học
 - + Vận dụng linh hoạt, hợp lí cách trình bày các đoạn văn trong bài văn nghị luận.

+ Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc... Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...

+ Sáng tạo riêng

E. ĐỀ MINH HỌA

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

-----***-----

ĐỀ MINH HỌA THI GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2021 –2022

Môn: Ngữ văn – Lớp 12

Thời gian làm bài: 120 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau :

*Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Gió rìng cao xạc xào lá đổ
Gió mù mịt những con đường bụi đỏ
Những dòng sông ào ạt cánh buồm căng
(...)
Đâu đêm nay ngọn gió mùa hè
Còn bẽ bộn một vùng gạch ngói
Lịch sử quay những vòng xoáy gian nan
Đất nước tôi như một con thuyền
Lướt trên sóng những ngực buồm trắng xóa.*

*Ước chi được hóa thành ngọn gió
Để được ôm trọn vẹn nước non này
Để thổi ấm những đỉnh đèo buốt giá
Để mát rượi những mái nhà nắng lửa
Để luôn luôn được trở lại với đời ...*

(Trích *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, Lưu Quang Vũ,
Tinh hoa thơ Việt, NXB Hội nhà văn, 2007, tr.313,317)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2: “Đất nước” trong cảm nhận nhà thơ hiện lên qua các hình ảnh nào? Hình ảnh nào là chủ đạo?

Câu 3: Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ: *Đất nước tôi như một con thuyền/ Lướt trên sóng những ngực buồm trắng xóa.*

Câu 4: Qua đoạn trích, anh/chị có cảm nhận gì về tình cảm của nhà thơ dành cho quê hương, đất nước? (trình bày trong khoảng từ 7 đến 10 dòng)

II. LÀM VĂN

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ gợi ý của đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước.

Câu 2. (5.0 điểm)

...Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.

Bà lão khẽ thở dài ngẩng lên, dăm dăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được. Thôi thì bôn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con. May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giới bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

Bà lão khẽ dựng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới:.

- Ủ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...

Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi. Hấn ho khẽ một tiếng, bước từng bước dài ra sân, Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:

- Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giới cho khá... Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì con cái chúng mày về sau.

Bà lão dăm dăm nhìn ra ngoài. Bóng tối trùm lấy hai con mắt. Ngoài xa dòng sông trắng uốn khúc trong cánh đồng tối. Mùi đốt đồng rậm ở những nhà có người chết theo gió thoảng vào khét lẹt. Bà lão thở nhẹ ra một hơi dài. Bà lão nghĩ đến ông lão, nghĩ đến đứa con gái út. Bà lão nghĩ đến cuộc đời cực khổ dài dằng dặc của mình. Vợ chồng chúng nó lấy nhau, cuộc đời chúng nó liệu có hơn bố mẹ trước kia không?...

(Trích **Vợ nhặt**, Kim Lân, SGK Ngữ văn 12, Tập hai, NXB. Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.28 - 29)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn văn trên.
Từ đó, chỉ ra nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật trên của nhà văn Kim
Lân.

----- Hết -----